

A, ngày 16 tháng 09 năm 2020

Số: 514/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 476/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 09 năm 2020 giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Trần Văn H, sinh ngày 14/11/1988.

Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã K, huyện A, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Chị Dương Thị P, sinh ngày 08/08/1985.

Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã K, huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn Hải và Chị Dương Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Văn H và Chị Dương Thị P sinh được 01 con chung là Trần Thị Quỳnh T, sinh ngày 22/6/2014. Ly hôn, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị P cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng từ tháng 01-2021 cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Trần Văn H và Chị Dương Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng tiền án phí 300.000 đồng hai bên thỏa thuận để anh H chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0017562 ngày 08/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Anh Trần Văn H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện A.
- Chi cục THADS huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã K
- (Giấy CNKH ngày 29/04/2014).
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị Vân